

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp.
2. Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, cán bộ Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Xuân Thùy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Hoàng Sinh, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị Huê, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 9 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng O, sinh năm 1980, (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của chị O:

- Anh Lê Việt H, sinh năm 1977.
- Cháu Lê Nguyễn Việt A, sinh ngày 26/5/2006.
- Cháu Lê Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/11/2011.

Đều cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn HH1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của cháu Anh, cháu Thư: Anh Lê Việt H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn HH1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1947;

- Bà Trần Thị S, sinh năm 1947;

Đều cư trú: Khu 5, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà S: Anh Lê Việt H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn HH1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Khu 2, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số 38, đường 5, phường ND, quận BD, thành phố Hà Nội, (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Ngõ 62, số nhà 21, đường XD, phường XT, quận BTL, thành phố Hà Nội, (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24/9/2017, Nguyễn Hoàng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 (Là xe của anh Nguyễn Đức D thuê T lái) theo đường 36 từ xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo đến xã ĐT, huyện TD. Ngồi ghế phụ là chị Nguyễn Thị Ng (Vợ của T). Khi đến địa phận km7+100 thuộc khu 3, xã Hoàng Hoa, huyện TD, T phát hiện phía trước cùng chiều cách xe ô tô khoảng 15m có xe mô tô Honda Lead màu nâu biển kiểm soát 88K1-045.97 do chị Nguyễn Thị Th ở khu 2, xã ĐT, huyện TD điều khiển, chở sau là chị Nguyễn Thị Hồng O ở tổ dân phố Đ, thị trấn HH1, huyện TD. T bấm còi và tăng ga đồng thời đánh lái xe ô tô sang bên phải để vượt xe mô tô do chị Th điều khiển. Do khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển đâm vào đuôi xe mô tô của chị Th. Hậu quả: Xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 bị đổ ra đường, chị Th văng ra ngoài bên trái đầu xe ô tô bị thương, chị O bị đầu xe ô tô kéo đi khoảng hơn 10m. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày chị O tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 211/TT ngày 25 tháng 9 năm 2017, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Hồng O là sốc đa chấn thương không hồi phục.

Ngày 16/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TD ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với chị Nguyễn Thị Th. Ngày 17/11/2017, chị Th làm đơn từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số 003605643, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 2687072 mang tên Nguyễn Đức D; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010177044136 đều mang tên Nguyễn Hoàng T. Ngày 30/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị Nguyễn Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã tác động để chị Nguyễn Thị Ng vợ bị cáo T thỏa thuận bồi thường cho:

- Gia đình chị Nguyễn Thị Hồng O 161.000.000đ, trong đó chi phí mai táng phí 30.000.000đ, tổn thất về tinh thần 100.000.000đ, chi phí cứu chữa 6.000.000đ, cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 18/11/2011 là con chung của anh Hà và chị O là 25.000.000đ. Sau khi nhận tiền, anh Lê Việt H, đại diện cho gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Việt Anh và cháu Lê Nguyễn Anh Thư số tiền là 80.000.000đ. Ngoài ra anh Hà không yêu cầu gì khác.

- Chị Nguyễn Thị Th 70.000.000đ. Sau khi nhận tiền chị Th không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 89/KSĐT-TA ngày 30 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt Nguyễn Hoàng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý phương tiện tạm giữ: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự:

- Xác nhận gia đình Nguyễn Hoàng T đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình chị Nguyễn Thị Hồng O 161.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 70.000.000đ là hợp pháp. Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lê Việt H, chị

Nguyễn Thị Th và bị cáo Nguyễn Hoàn T. Ngoài số tiền đã bồi thường theo thỏa thuận, bị cáo T bồi thường thêm một lần tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 18/11/2011 (Con chung của anh Hà và chị O) số tiền là 80.000.000đ; bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị Th tiền chi phí phục hồi chức năng cánh tay phải của chị Th bị gãy số tiền là 50.000.000đ.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 là hợp pháp.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàn T 01 chứng minh nhân dân số 172756320, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010177044136 đều mang tên Nguyễn Hoàn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức D 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số 003605643 đều mang tên Nguyễn Đức D và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số KC 2687072.

Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 24 tháng 9 năm 2017, Nguyễn Hoàn T có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 (Là xe của anh Nguyễn Đức D thuê T lái) theo đường 36 từ xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo đến xã ĐT, huyện TD. Khi đến địa phận km7+100 thuộc khu 3, xã Hoàng Hoa, huyện TD, do T điều khiển xe vượt phía bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97, vượt xe không đảm bảo quy định nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 do chị Nguyễn Thị Th ở khu 2, xã ĐT, huyện TD điều khiển chở sau là chị Nguyễn Thị Hồng O.

Hậu quả: Chị O bị tử vong, chị Th bị thương tích nhưng có đơn xin từ chối giám định thương tích. Lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Hành vi điều khiển xe ô tô không tuân thủ các quy định vượt xe của Nguyễn Hoàn T dẫn đến hậu quả làm chết người đã vi phạm vào điểm 4, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều 14 quy định: Vượt xe

“4. Khi vượt xe, các xe phải vượt về bên trái ...”

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng ... của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, bị cáo được trang bị các kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, có Giấy phép lái xe nhưng thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ các quy định vượt xe, coi thường tính mạng của người khác nên dẫn đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên có xem xét đến tình tiết bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, bố bị cáo là thương binh, có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo T là có căn cứ; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án nên không cần áp dụng khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra quy định: “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn

nguy hiểm cao độ gây ra”. Trong vụ án này, lẽ ra anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T và anh D xác nhận anh D và bị cáo T có thỏa thuận bằng miệng khi xảy ra tai nạn hoặc vi phạm pháp luật thì bị cáo T phải bồi thường thiệt hại nên việc bị cáo và đại diện gia đình người bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Hồng O 161.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th 70.000.000 đều là hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Lê Việt H đại diện cho gia đình người bị hại, chị Nguyễn Thị Th và bị cáo Nguyễn Hoàng T thỏa thuận ngoài số tiền đã bồi thường theo thỏa thuận, bị cáo T bồi thường thêm một lần tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 18/11/2011 (Con chung của anh Hà và chị O) số tiền là 80.000.000đ; bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị Th tiền chi phí phục hồi chức năng cánh tay phải của chị Th bị gãy số tiền là 50.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa anh Hà, chị Th và bị cáo T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần ghi nhận.

Đối với số tiền 161.000.000đ và 70.000.000đ chị Nguyễn Thị Ng vợ bị cáo T đã bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Hồng O và chị Nguyễn Thị Th, chị Ng không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý phương tiện tạm giữ: Việc Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 88K1-045.97 là hợp pháp.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 172756320, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010177044136 đều mang tên Nguyễn Hoàng T, là giấy tờ của Nguyễn Hoàng T, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số 003605643 đều mang tên Nguyễn Đức D và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số KC 2687072, là tài sản, giấy tờ thuộc quyền sở hữu của anh D, trả lại cho anh D.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Hoàn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 25/9/2017).

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Nguyễn Hoàn T 01 chứng minh nhân dân số 172756320, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010177044136 đều mang tên Nguyễn Hoàn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức D 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, số khung 065137, số máy 604564, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số 003605643 đều mang tên Nguyễn Đức D và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 29C-679.00 số KC 2687072.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa anh Lê Việt H, chị Nguyễn Thị Th và bị cáo Nguyễn Hoàn T, ngoài số tiền đã bồi thường theo thỏa thuận, bị cáo T bồi thường thêm một lần tiền cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Việt Anh, sinh ngày 26/5/2006 và cháu Lê Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 18/11/2011 (Con chung của anh Hà và chị O) số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); bồi thường thêm cho chị Nguyễn Thị Th tiền chi phí phục hồi chức năng cánh tay phải của chị Th bị gãy số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng